|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG**HUYỆN ỦY SƠN DƯƠNG**\* |  **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Sơn Dương, ngày tháng 4 năm 2020* |

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG CÁCH MẠNG;**

**XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH VỮNG MẠNH; KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC;**

**XÂY DỰNG HUYỆN SƠN DƯƠNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

***(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX tại Đại hội***

***đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025)***

**----------------**

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Dương lần thứ XXI được tổ chức vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua lập thành tích kỷ niệm các ngày lễ lớn, chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX; thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVII, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI và bầu Đoàn đại biểu của huyện đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XX (2015 - 2020)**

Năm năm qua, trong điều kiện còn nhiều khó khăn như kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, dịch bệnh, thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân, nhưng với quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Sơn Dương tiếp tục phát huy truyền thống quê hương cách mạng, đoàn kết, năng động vận dụng phù hợp các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, tập trung thực hiện 03 trọng tâm về công nghiệp, nông, lâm nghiệp, dịch vụ du lịch, phát huy nội lực với sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX, hoàn thành mục tiêu xây dựng Sơn Dương trở thành huyện phát triển khá của tỉnh[[1]](#footnote-1).

I. TẬP TRUNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

**1. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa quy mô tập trung, chất lượng cao, gia tăng giá trị sản phẩm và thu nhập**

An ninh lương thực trên địa bàn được đảm bảo. Tổ chức lại sản xuất nông lâm nghiệp theo hướng tập trung, chuyên canh cây trồng chủ lực, xây dựng các mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề tổ chức sản xuất hàng hóa liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ và tiêu chuẩn hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm. Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa, đề án sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) với 45 sản phẩm được đăng ký ban đầu; hỗ trợ tiêu chuẩn hóa sản phẩm nông sản theo các cấp độ được 16 sản phẩm nông sản[[2]](#footnote-2). Các hình thức tổ chức sản xuất được đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh[[3]](#footnote-3).

Chăn nuôi chuyển dịch theo hướng chăn nuôi trang trại, gia trại, đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường; duy trì và phát triển đàn trâu, đàn bò, gia cầm, phục hồi đàn lợn[[4]](#footnote-4). Nuôi trồng thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa được khuyến khích đầu tư phát triển, tăng thu nhập cho người dân. Giá trị sản xuất lâm nghiệp từng bước được nâng cao, phát triển bền vững[[5]](#footnote-5). Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch đã đề ra[[6]](#footnote-6); công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được tích cực triển khai, thực hiện có hiệu quả.

**2. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung vào một số ngành có tiềm năng, lợi thế**

Toàn huyện hiện có 213 doanh nghiệp đang hoạt động trên các lĩnh vực: Xây dựng cơ bản, chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản, vận tải hàng hoá, kinh doanh xăng dầu, cung ứng giống vật tư nông lâm nghiệp, tạo việc làm ổn định cho khoảng 5.300 lao động trực tiếp và 35.000 lao động gián tiếp tại địa phương, đóng góp quan trọng vào giá trị sản xuất công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện.

Thành lập Cụm Công nghiệp Phúc Ứng với diện tích 75 ha (tỷ lệ lấp đầy đạt 70%), đề xuất với UBND tỉnh thành lập Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế và Cụm Công nghiệp Tam Đa - Hào Phú. Huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng theo quy hoạch được duyệt; thực hiện có hiệu quả các cơ chế khuyến khích đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, giải phóng mặt bằng, cải cách thủ tục hành chính, nguồn nguyên liệu để thu hút đầu tư phát triển các dự án công nghiệp có tiềm năng và lợi thế trên địa bàn, trong nhiệm kỳ đã thu hút được 12 dự án công nghiệp với số vốn đăng ký 1.058 tỷ đồng[[7]](#footnote-7), giá trị sản xuất công nghiệp đến năm 2020 (theo giá so sánh 2010) đạt 6.318 tỷ đồng, đạt 100% mục tiêu Nghị quyết Đại hội. Ưu tiên thu hút các dự án may mặc, da giày, cơ khí, điện tử..., khuyến khích các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, không ô nhiễm môi trường tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giải quyết nhiều việc làm; đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, đặc biệt là vật liệu không nung, vật liệu thân thiện với môi trường.

Phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với phát triển kinh tế tư nhân. Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn chủ yếu sản xuất các sản phẩm như: gia công cơ khí nhỏ, thực phẩm tiêu dùng, đồ mộc các loại[[8]](#footnote-8).

**3. Khai thác tiềm năng, đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của huyện**

Phối hợp thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào gắn với phát triển du lịch đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Đã hình thành và thu hút khách du lịch chủ yếu trên 2 loại hình du lịch, là du lịch lịch sử - văn hóa và du lịch tâm linh, lễ hội; từng bước xây dựng và khai thác loại hình du lịch cộng đồng tại xã Tân Trào. Công tác tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, thế mạnh về du lịch được đẩy mạnh. Tổ chức Hội trại về nguồn tại xã Tân Trào thành hoạt động thường niên để giới thiệu, quảng bá giá trị của Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, văn hóa truyền thống, các sản phẩm đặc trưng của địa phương đến du khách. Khách du lịch tăng, năm sau cao hơn năm trước chiếm gần 50% tổng số khách du lịch toàn tỉnh; doanh thu xã hội từ các hoạt động du lịch trên địa bàn hằng năm đạt trên 500 tỷ đồng. Thực hiện quy hoạch mở rộng thị trấn Sơn Dương lên đô thị loại IV gắn với xây dựng Khu du lịch sinh thái và dịch vụ thể thao và khu Du lịch quốc gia Tân Trào. Mời gọi, thu hút được một số nhà đầu tư đến khảo sát, lập dự án đầu tư và hỗ trợ phát triển du lịch tại huyện[[9]](#footnote-9).

Hệ thống hạ tầng phục vụ du lịch tiếp tục được xây dựng, khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào được tỉnh quan tâm đầu tư[[10]](#footnote-10); nhiều nhà đầu tư xây dựng nhà hàng, khách sạn phục vụ phát triển du lịch[[11]](#footnote-11). Chú trọng giải pháp giữ gìn môi trường du lịch thân thiện, sạch, đẹp; từng bước đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch bảo đảm đáp ứng yêu cầu.

**4. Huy động có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội**

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng. Rà soát, bổ sung quy hoạch và huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống giao thông. Triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, huyện, đường đô thị, đường liên xã[[12]](#footnote-12). Giao thông nông thôn được quan tâm đầu tư. Hệ thống giao thông đảm bảo thông suốt, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân[[13]](#footnote-13).

Hệ thống hạ tầng dịch vụ, thương mại, viễn thông, thông tin từng bước hiện đại hóa; bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin có bước phát triển nhanh, độ phủ sóng tương đối tốt, công nghệ hiện đại[[14]](#footnote-14). Đầu tư xây dựng các trụ sở làm việc của các xã, trường học, trạm y tế theo kế hoạch[[15]](#footnote-15), đầu tư mới hệ thống truyền thanh cơ sở của 31/31 xã, thị trấn;phối hợp cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn, tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ Sơn Dương theo Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang; quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy xử lý rác thải huyện Sơn Dương tại thôn Phúc Lợi, xã Phúc Ứng; quy hoạch chi tiết Cụm Công nghiệp Phúc Ứng; khu đô thị mới thị trấn Sơn Dương; khu du lịch sinh thái và dịch vụ thể thao Sơn Dương.

**5. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới**

Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, bảo đảm các tiêu chí vững chắc, trọng tâm là đẩy mạnh phát triển sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn. Hết năm 2020, toàn huyện có 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới *(tăng 08 xã so với đầu nhiệm kỳ)*, đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX đề ra *(chiếm 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới).*

Hằng năm xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới cho các xã, tập trung thực hiện thường xuyên 03 tiêu chí: Tiêu chí 10 *(về thu nhập),* tiêu chí 13 *(về hình thức tổ chức sản xuất),* tiêu chí 17 *(về môi trường và an toàn thực phẩm)*; tập trung ưu tiên, bố trí vốn, lồng ghép các nguồn vốn cho đầu tư xây dựng nông thôn mới. Đến nay, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới; đời sống, thu nhập người dân nông thôn được nâng lên; các phong trào xây dựng nông thôn mới được phát động diễn ra rộng khắp, hiệu quả. Thực hiện tốt việc huy động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực, tổng nguồn lực huy động xây dựng nông thôn mới trong nhiệm kỳ đạt trên 720 tỷ đồng.[[16]](#footnote-16)

**6. Nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ; thực hiện tốt công tác tài chính, tín dụng; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ**

Cơ sở hạ tầng thương mại tiếp tục phát triển, từng bước xây dựng và nâng cấp hệ thống chợ và các cơ sở dịch vụ, duy trì mạng lưới cung ứng hàng hóa thiết yếu cho nhân dân, tổ chức giao thầu, lựa chọn nhà đầu tư quản lý, kinh doanh khai thác 25/30 chợ theo quy định, hệ thống các chợ và cơ sở dịch vụ từng bước được đầu tư xây dựng, phát huy được hiệu quả[[17]](#footnote-17). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội đạt 4.200 tỷ đồng, vượt 88,34% mục tiêu Nghị quyết. Các dịch vụ vận tải, ngân hàng, bảo hiểm, khách sạn, nhà hàng được nâng cao cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân; công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được triển khai hiệu quả; tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.* Công tác xây dựng, bảo hộ thương hiệu các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp chủ lực của huyện bước đầu đã có thị trường tiêu thụ ổn định[[18]](#footnote-18).

Thu ngân sách nhà nước được tập trung chỉ đạo quyết liệt, tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu ngân sách, cải cách công tác đấu giá quyền sử dụng đất, hàng năm hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách được giao, dự kiến hết năm 2020 thu ngân sách trên địa bàn đạt 180 tỷ đồng, đạt 100,8% vượt mục tiêu nghị quyết đề ra (mục tiêu nghị quyết đại hội là 178,6 tỷ đồng). Điều hành chi ngân sách đảm bảo đúng luật, tiết kiệm và hiệu quả; cơ cấu chi ngân sách địa phương có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển[[19]](#footnote-19), giảm tỷ trọng chi thường xuyên, ưu tiên các chương trình trọng tâm, các dự án quan trọng của huyện, đặc biệt là bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng các hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục và xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đảm bảo an sinh xã hội. Hoạt động của các tổ chức tín dụng, các dịch vụ ngân hàng ngày càng đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và đầu tư; các nguồn vốn chính sách xã hội được giải ngân đúng đối tượng, góp phần tạo việc làm, phát triển kinh tế - xã hội. Dư nợ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đạt trên 2.500 tỷ đồng.

Từng bước ứng dụng khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực, nhất là trong sản xuất nông, lâm nghiệp[[20]](#footnote-20). Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, phát triển sản xuất, kinh doanh, cung cấp thông tin, các dịch vụ công trực tuyến cho các địa phương, đơn vị được đẩy mạnh. Việc thực hiện giao dịch điện tử trong công việc được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát huy, bước đầu đạt kết quả tích cực[[21]](#footnote-21).

**7. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, tích cực bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu**

Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Sơn Dương; lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định. Tập trung xử lý những vướng mắc, tồn đọng trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án đo đạc địa chính cho các hộ gia đình, cá nhân[[22]](#footnote-22); đặc biệt là đất do các nông lâm trường trả lại địa phương quản lý[[23]](#footnote-23); tiến hành rà soát diện tích đất của các cơ quan, đơn vị sử dụng không đúng mục đích, không hiệu quả để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi giao về cho địa phương quản lý. Thực hiện tốt công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để thu hút đầu tư, xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn huyện. Công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai được quan tâm thực hiện; quản lý, sử dụng đất đai ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

Công tác quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện; phối hợp với các địa phương lân cận ngoài tỉnh ký quy chế phối hợp để làm tốt công tác quản lý nguồn tài nguyên, khoáng sản chưa khai thác và đảm bảo an ninh trật tự tại các địa bàn giáp ranh, nhất là các khu vực có khoáng sản. Việc thu gom, xử lý rác thải tập trung được triển khai quyết liệt, đem lại hiệu quả rõ rệt[[24]](#footnote-24).

Công tác tuyên truyền về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được coi trọng; nhận thức về tầm quan trọng của tài nguyên, khai thác, quản lý và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được nâng lên.

**8. Đẩy mạnh liên kết, tăng cường công tác đối ngoại, hợp tác đầu tư, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển**

Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, nhận thức của người đứng đầu, của cán bộ, công chức được nâng lên, trách nhiệm của các cơ quan được phân định rõ hơn; do đó, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện tăng dần thứ bậc xếp hạng qua các năm[[25]](#footnote-25). Duy trì phát huy việc thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định của Chính phủ, rút ngắn được 30% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính; áp dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. 100% các thủ tục hành chính được thực hiện qua bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của huyện đạt được kết quả tích cực.

Định kỳ tổ chức Hội nghị gặp mặt đối thoại với các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân kinh doanh tiêu biểu trên địa bàn huyện nhằm trao đổi, tháo gỡ các vấn đề như: Môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, thuế, tín dụng, thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư … góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện. Tạo điều kiện cho các hộ gia đình cá nhân thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để phát triển sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ[[26]](#footnote-26). Tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các khoản viện trợ, các nguồn vốn đầu tư của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài[[27]](#footnote-27).

**9. Đổi mới giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, xây dựng xã hội học tập. Đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức thực hiện dạy học theo mô hình trường học mới, dạy học thí điểm theo phương pháp mới tại một số trường trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh, tập trung “dạy người”, phát triển học sinh toàn diện về năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Giáo dục mũi nhọn, công tác hướng nghiệp và dạy nghề các trường phổ thông có nhiều chuyển biến tích cực[[28]](#footnote-28). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập, xóa mù chữ; huy động trẻ dưới 36 tháng tuổi đi nhà trẻ đạt khá[[29]](#footnote-29).

Quy mô, mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được sắp xếp theo hướng hợp lý, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, tạo điều kiện khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập [[30]](#footnote-30); công tác huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước và xã hội hóa xây dựng mới phòng học, phòng chức năng, bổ sung cơ sở vật chất khắc phục tình trạng thiếu công trình vệ sinh, công trình nước sạch tại các trường học; trang thiết bị dạy học được tăng cường, chú trọng xây dựng trường chuẩn Quốc gia[[31]](#footnote-31). Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý, giáo viên các cấp học gắn với yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục[[32]](#footnote-32). Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ. Thường xuyên củng cố kiện toàn, bổ sung cơ sở vật chất cho các Trung tâm học tập cộng đồng ở xã, thị trấn để đáp ứng nhu cầu học tập, xây dựng xã hội học tập của Nhân dân. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm[[33]](#footnote-33).

Củng cố nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm GDNN-GDTX huyện, bổ sung trang thiết bị, phê duyệt chủ trương xây dựng nhà lớp học và các công trình phụ trợ, đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh, tăng cường công tác liên kết trong đào tạo, dạy nghề đáp ứng nhu cầu học nghề của học sinh và dạy nghề theo các chương trình mục tiêu quốc gia[[34]](#footnote-34).

**10. Chăm lo xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*. Xây dựng con người phát triển toàn diện, có đủ phẩm chất đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tại các địa phương, cơ quan, đơn vị, các tổ chức xã hội. Các giá trị truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ tiếp tục được phát huy. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* được thực hiện bài bản, sâu rộng, đạt hiệu quả rõ nét[[35]](#footnote-35).

Chú trọng đầu tư xây dựng và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của nhân dân[[36]](#footnote-36). Công tác gia đình, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình có nhiều chuyển biến tích cực, số vụ bạo lực gia đình ngày càng giảm; công tác giáo dục truyền thống gia đình, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, được quan tâm. Công tác thông tin, truyền thông được tăng cường, hệ thống trang thiết bị được đầu tư[[37]](#footnote-37) đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương đến Nhân dân.

Chú trọng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và văn hóa phi vật thể; các loại hình nghệ thuật cổ truyền đặc sắc, văn hóa dân gian gắn với phát triển du lịch[[38]](#footnote-38). Hoạt động văn học, nghệ thuật có bước phát triển, đổi mới, đa dạng về đề tài, nội dung, loại hình sáng tác; thu hút đông đảo hội viên và cộng tác viên tham gia. Phong trào văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao ngày càng được chú trọng và nâng cao chất lượng[[39]](#footnote-39).

**11. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân**

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, chú trọng. Lĩnh vực Y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu được tăng cường; ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh nguy hiểm, không để xảy ra dịch bệnh lớn và ngộ độc thực phẩm trên địa bàn toàn huyện. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai thực hiện có hiệu quả[[40]](#footnote-40). Chương trình vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn lao động, y tế trường học, quản lý sức khỏe người cao tuổi và người khuyết tật được quan tâm.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư nâng cấp; triển khai thực hiện nhiều ứng dụng, kỹ thuật mới để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện; thường xuyên quán triệt Y đức, Quy tắc ứng xử của cán bộ y tế đối với người bệnh; tinh thần thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ y tế từng bước được nâng cao. Đã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại Khối Điều trị Trung tâm y tế huyện và Bệnh viện đa khoa khu vực Kim Xuyên từ năm 2016. Mạng lưới y tế xã, thị trấn được củng cố và phát triển, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng y tế xã đạt tiêu chí Quốc gia[[41]](#footnote-41). Tăng cường tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2019 là 96%.

**12. Thực hiện chính sách lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội**

Triển khai thực hiện các giải pháp về lao động, việc làm[[42]](#footnote-42); các chế độ chính sách cho người lao động được đảm bảo. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm GDNN-GDTX huyện được quan tâm đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy nghề tại cơ sở[[43]](#footnote-43).Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội đạt 100% kế hoạch; hỗ trợ các hộ cận nghèo, các hộ có mức thu nhập trung bình làm nông nghiệp, lâm nghiệp đóng bảo hiểm y tế.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với đối tượng bảo trợ, kịp thời hỗ trợ đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chính sách, lồng ghép các chương trình, dự án; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, tạo điều kiện để người dân tiếp cân nguồn vốn để thực hiện giảm nghèo bền vững[[44]](#footnote-44). Triển khai thực hiện các chế độ chính sách cho đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước.

Công tác tuyên truyền, phòng chống các tệ nạn xã hội được quan tâm, góp phần giữ vững an ninh trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác quản lý cai nghiện ma túy tại cơ sở bắt buộc và tại cộng đồng. Phối hợp tu sửa cơ sở vật chất, bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ tại Điểm vệ tinh số 2 *(thôn Đa Năng, xã Tú Thịnh)* thuộc cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh để thực hiện Đề án tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

II. TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH

**1. Chú trọng công tác quân sự - quốc phòng**

Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ huyện vững mạnh toàn diện. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và các tiềm lực trong khu vực phòng thủ huyện được tăng cường; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của huyện; các cuộc luyện tập, diễn tập được thực hiện theo đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn tuyệt đối[[45]](#footnote-45). Lực lượng vũ trang địa phương thường xuyên được củng cố, kiện toàn[[46]](#footnote-46); lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được tổ chức tinh gọn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác tuyển quân hằng năm đều đạt chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, chất lượng được nâng cao[[47]](#footnote-47). Các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, chính sách đối với lực lượng vũ trang và hậu phương quân đội được triển khai thực hiện sâu rộng, đạt hiệu quả thiết thực.

**2. Đảm bảo giữ vững an ninh trật tự**

Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch và những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra ”bị động”, ”bất ngờ”; bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm và các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng diễn ra tại địa phương. Công tác bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực được tăng cường; một số vụ việc phức tạp được tập trung chỉ đạo xử lý kiên quyết, kịp thời, hiệu quả như khiếu kiện đông người và những vấn đề liên quan đến an ninh trong vùng dân tộc, tôn giáo. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đấu tranh, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; chất lượng điều tra các vụ án hình sự được nâng cao. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên các lĩnh vực được tăng cường. Nội dung, biện pháp tổ chức phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” có nhiều đổi mới, theo hướng tự quản, tự phòng, tự hòa giải. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông có nhiều chuyển biến tích cực[[48]](#footnote-48). Thường xuyên củng cố, kiện toàn lực lượng công an xã, quan tâm xây dựng chính quy, từng bước hiện đại, hướng về cơ sở; đến nay, hoàn thành bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã tại 31/31 xã, thị trấn.

III. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, THANH TRA, TƯ PHÁP; ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN

**1. Xây dựng bộ máy chính quyền vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền từ huyện đến cơ sở**

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng lên; việc tổ chức các kỳ họp, tiếp xúc cử tri và tiếp thu, đôn đốc trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, hoạt động giám sát được thực hiện đúng quy định của pháp luật và đạt hiệu quả tích cực. Công tác thẩm tra các nội dung trước khi trình hội đồng nhân dân tại các kỳ họp và giám sát việc triển khai các nghị quyết của hội đồng nhân dân được chú trọng. Thực hiện tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp đúng quy định; những ý kiến kiến nghị của cử tri và nhân dân được tổng hợp đầy đủ để phản ánh kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 đảm bảo an toàn, tiết kiệm, đúng luật.

Ủy ban nhân dân từ huyện đến cơ sở chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành, bám sát nhiệm vụ của cấp uỷ giao, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐND, tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế -xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh hàng năm và cả nhiệm kỳ.

Thực hiện nghiêm túc các qui định về sắp xếp tổ chức, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện công tác cán bộ đảm bảo đúng quy định, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên. Xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII của Đảng; đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được nâng lên, tỷ lệ chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh hàng năm đạt trên 65% vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

**2. Cải cách tư pháp, tăng cường công tác tiếp công dân, công tác thanh tra**

Tiếp tục thực hiện cải cách tư pháp, trọng tâm là củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, tổ chức bổ trợ tư pháp đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho các cơ quan tư pháp từng bước được quan tâm đầu tư; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ tư pháp ngày càng được nâng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ. Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án tiếp tục được đổi mới và nâng cao chất lượng theo tinh thần cải cách tư pháp, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội[[49]](#footnote-49). Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân[[50]](#footnote-50).

Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện cơ bản đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, từng bước khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp; qua thanh tra đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý và kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm[[51]](#footnote-51).

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, tạo sự chuyển biến tích cực. Trách nhiệm, chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cấp, các ngành được nâng lên; nhiều vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài được xem xét, đối thoại và giải quyết dứt điểm[[52]](#footnote-52).

**3. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, giải pháp phòng, chống tham nhũng theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương; chú trọng nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước. Do vậy, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã có những chuyển biến tích cực; vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được nâng lên.

Thực hiện tốt công tác công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức; kê khai, minh bạch tài sản theo quy định; giải quyết các công việc cho cá nhân, tổ chức qua bộ phận ”một cửa’’ của huyện; thực hiện đấu thầu các công trình trên mạng. Thực hiện tốt việc rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trên địa bàn huyện.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực như: quản lý tài chính, xây dựng cơ bản, đất đai, khoáng sản..., nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

**4. Phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khơi dậy và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền làm chủ của Nhân dân góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Làm tốt công tác giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng[[53]](#footnote-53). Chú trọng các hoạt động tại cơ sở, tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp nhau phát triển kinh tế và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Kịp thời tuyên truyền, triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo.

Thực hiện tốt việc giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị*.* Phối hợp tổ chức các hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và giám sát thực hiện Nghị quyết HĐND đúng quy định.

Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức[[54]](#footnote-54), bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác cho cán bộ, đoàn viên, hội viên[[55]](#footnote-55). Hàng năm, có trên 80% Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có cơ sở xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ *(vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra)*.

IV. XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

**1. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu**

Cấp ủy huyện đã chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm; tổ chức cho cán bộ, đảng viên ký cam kết không suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; quy định cụ thể trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Qua đó, đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, trở thành việc làm thường xuyên, tự giác của mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân; ý thức tự giác tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống của đa số cán bộ, đảng viên, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng được nâng lên. Đồng thời, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình hành động của các cấp ủy thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Hằng năm, triển khai đầy đủ nội dung học tập các chuyên đề, xây dựng kế hoạch làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Lựa chọn nội dung đột phá[[56]](#footnote-56) của tập thể, việc làm theo của cá nhân đảm bảo cụ thể, sát chức năng, nhiệm vụ. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng, tuyên truyền nhân rộng các gương điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh[[57]](#footnote-57).

**2. Nâng cao chất lượng xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị**

Coi trọng đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, học tập Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới nâng cao chất lượng học tập nghị quyết của Đảng[[58]](#footnote-58) gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tiếp tục được quan tâm, chất lượng giảng dạy và học tập từng bước được nâng cao. Chú trọng bồi dưỡng tư tưởng chính trị, truyền thống lịch sử cách mạng địa phương, rèn luyện đạo đức, lối sống góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, nhân dân trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước[[59]](#footnote-59).

Thành lập Ban Chỉ đạo đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa của huyện; chủ động, tích cực tuyên truyền nâng cao ý thức cho nhân dân trong việc sử dụng Internet và mạng xã hội góp phần đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Làm tốt công tác định hướng các hoạt động văn hóa, báo chí, văn học, nghệ thuật trong việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nắm và phản ánh dư luận xã hội. Biên tập và xuất bản cuốn Bản tin huyện Sơn Dương; hoàn thành việc biên soạn bổ sung cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện giai đoạn 1941 - 2017[[60]](#footnote-60).

**3. Sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

Chỉ đạo tổ chức nghiêm túc việc học tập, quán triệt tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ về công tác tổ chức bộ máy, biên chế trong hệ thống chính trị cấp huyện, cấp cơ sở. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 7 (khoá XII), Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 37-NQ/TW tại địa phương[[61]](#footnote-61). Đã thí điểm hợp nhất một số cơ quan Đảng và Nhà nước có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo; giảm 02 cơ quan hành chính, 03 đơn vị sự nghiệp cấp huyện, 02 đơn vị hành chính cấp xã, 24 thôn. Tiến hành rà soát, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng đồng bộ thống nhất với tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở[[62]](#footnote-62).

Gắn tinh gọn bộ máy với tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Ban Thường vụ Huyện uỷ đã thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, quản lý biên chế trong hệ thống chính trị của huyện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ. Việc tiếp nhận, tuyển dụng, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, tinh giản biên chế được thực hiện nghiêm theo quy định của Đảng, Nhà nước[[63]](#footnote-63).

**4. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên**

Các cấp uỷ đảng đã thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, củng cố tổ chức đảng trong sạch vững mạnh. Xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ của cấp uỷ; nội dung, phương pháp, lề lối làm việc của cấp ủy với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội gắn với cải cách hành chính, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đồng thời phát huy tính chủ động, linh hoạt của chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

 Quan tâm nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, phát huy dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phân công các đồng chí cấp ủy huyện, lãnh đạo các Ban đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện và chuyên viên các Ban đảng theo dõi, dự sinh hoạt tại các chi, đảng bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở[[64]](#footnote-64). Thực hiện tốt công tác kiểm tra việc chấp hành chế độ sinh hoạt, hướng dẫn cấp uỷ, chi uỷ, chi bộ thực hiện nghiệp vụ công tác Đảng theo Quy định của Điều lệ Đảng.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm thực hiện thường xuyên, tập trung phát triển đảng viên ở những chi bộ ít đảng viên, lâu năm không kết nạp được đảng viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số; gắn công tác phát triển đảng viên với tăng cường quản lý, rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa ra khỏi đảng những đảng viên không còn đủ tư cách[[65]](#footnote-65). Công tác đánh giá tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo quản lý, đánh giá cán bộ có nhiều đổi mới, xuyên suốt, đa chiều ngày càng sát thực hơn, kết quả đánh giá chất lượng đều đạt và vượt so với mục tiêu nghị quyết đề ra[[66]](#footnote-66).

Công tác cán bộ được thực hiện đúng quy định, chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng[[67]](#footnote-67), luân chuyển, điều động, bố trí, sử dụng cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ là nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Thực hiện có hiệu quả chủ trương bí thư chi bộ đồng thời làm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, khắc phục về cơ bản tình trạng trưởng thôn, tổ dân phố không phải là đảng viên[[68]](#footnote-68).

**5. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát**

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở đã kịp thời triển khai quán triệt các quy định của Điều lệ Đảng, hướng dẫn của Trung ương đến 100% tổ chức Đảng và đảng viên; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng[[69]](#footnote-69); ban hành Quy chế làm việc của Uỷ ban kiểm tra cùng cấp và Quy chế phối hợp giữa Uỷ ban Kiểm tra Huyện ủy với các ban xây dựng đảng, tổ chức Nhà nước, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Thành lập Ban Giám sát và tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, cấp ủy Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; chủ động xây dựng chương trình thực hiện đảm bảo toàn diện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 30 và Điều 32 Điều lệ Đảng gắn với thực hiện khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, tồn tại qua kiểm điểm thực hiện Trung ương 4 (khóa XI), Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)[[70]](#footnote-70). Kịp thời phát hiện và tiến hành kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm[[71]](#footnote-71); việc giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại đối với tổ chức Đảng và đảng viên được coi trọng[[72]](#footnote-72); việc thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định[[73]](#footnote-73). Quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ[[74]](#footnote-74) và kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng đã kịp thời uốn nắn những lệch lạc, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, hạn chế tình trạng vi phạm kỷ luật của tổ chức Đảng và đảng viên, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tăng cường sự đoàn kết thống nhất, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảm bảo ổn định tình hình ở các địa phương, đơn vị, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh.

**6. Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận. Nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận được đổi mới theo hướng bám sát cơ sở, với phương châm *trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua "Dân vận khéo"[[75]](#footnote-75).

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến người dân phải được “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*’’, được nhân dân đồng tình ủng hộ, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân. Chỉ đạo cơ sở cụ thể hóa việc thực hiện cơ chế *“Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”*; công khai đến người dân những công việc của địa phương, nhất là những vấn đề liên quan đến lợi ích trực tiếp đến người dân. Đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận chính quyền trong các cơ quan Nhà nước, duy trì công tác tiếp công dân, tăng cường đối thoại, lắng nghe và kịp thời giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân; chủ động nắm dư luận xã hội, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hành vi lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Quan tâm củng cố, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận tại cơ sở[[76]](#footnote-76).

**7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò và hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo**

Các cấp uỷ, tổ chức đảng tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, các lĩnh vực còn nhiều khó khăn, vướng mắc và có tác động lớn đến sản xuất, đời sống của nhân dân. Việc ban hành nghị quyết, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các nghị quyết của cấp trên được đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Trong sinh hoạt Đảng thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ. Tăng cường quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đồng thời phát huy tinh thần, trách nhiệm, sức sáng tạo, đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên công chức, viên chức trong thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện theo Điều lệ và quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức. Phát huy sự linh hoạt, chủ động trong quản lý, điều hành của chính quyền; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

V- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

**1. Ưu điểm**

Năm năm qua, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, sự giám sát của Hội đồng nhân dân, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp cùng với sự đoàn kết thống nhất cao trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận và nỗ lực phấn đấu của nhân dân các dân tộc trong huyện, 12/14 chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX đã hoàn thành, nhiều chỉ tiêu vượt mục tiêu đã đề ra ở mức cao. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá[[77]](#footnote-77). Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng[[78]](#footnote-78). Ba nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội được cụ thể hóa và triển khai tích cực. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được cải thiện và nâng cao chất lượng, diện mạo đô thị, nông thôn ngày càng đổi mới. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hằng năm đều đạt và vượt dự toán được giao. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; công tác phổ cập giáo dục các bậc học được duy trì và nâng cao chất lượng gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc được giữ gìn, bảo tồn và phát huy. An sinh xã hội được bảo đảm; công tác giảm nghèo thu được nhiều kết quả, đời sống nhân dân được cải thiện. Quốc phòng - an ninh được tăng cường và giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng có nhiều sự chuyển biến tích cực trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được triển khai quyết liệt. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ được đổi mới. Công tác giám sát của HĐND chặt chẽ, hiệu quả. Năng lực chỉ đạo, điều hành và quản lý của chính quyền các cấp có nhiều tiến bộ, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên; các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của nhân dân và dư luận xã hội cơ bản được giải quyết kịp thời. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, hội quần chúng tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức, bảo đảm thiết thực và hiệu quả hơn. Nội bộ cấp uỷ đoàn kết, thống nhất, sự đồng thuận trong Đảng, trong nhân dân được giữ vững và tăng cường.

**2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

***2.1. Lĩnh vực kinh tế - văn hóa xã hội***

Chỉ tiêu về thu nhập bình quân đầu người và tỷ lệ dân cư khu vực nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh không đạt chỉ tiêu nghị quyết Đại hội[[79]](#footnote-79).

Việc thu hút đầu tư vào huyện bước đầu đạt được kết quả tích cực nhưng số lượng dự án còn ít, chưa thu hút được nhiều dự án lớn. Số lượng doanh nghiệp về xây dựng cơ bản và khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng còn chiếm số lượng lớn trong tổng số doanh nghiệp trên địa bàn huyện (chiếm 2/3 số doanh nghiệp), doanh nghiệp sản xuất chế biến hàng hóa, nông lâm sản… còn ít (chiếm 1/3 số doanh nghiệp). Một số sản phẩm công nghiệp còn đạt thấp như may mặc, thức ăn gia súc...

Sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô còn nhỏ lẻ, tính liên kết còn yếu chưa có nhiều sản phẩm có chất lượng, có thương hiệu để cạnh tranh trên thị trường; việc xây dựng, phát triển các sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp còn hạn chế, sản xuất hữu cơ, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP còn ít. Việc phát triển vùng nguyên liệu mía gặp nhiều khó khăn, năng suất mía thấp. Các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả thấp. Đầu tư hỗ trợ cho nông, lâm nghiệp còn hạn chế.

Chưa hoàn thành mục tiêu xây dựng thị trấn Sơn Dương đạt tiêu chí đô thị loại IV và các trung tâm xã Sơn Nam, Hồng Lạc, Tân Trào đạt tiêu chí đô thị loại V (thị trấn) theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra. Một số công trình hạ tầng chưa được đầu tư, còn có công trình, dự án chưa đảm bảo tiến độ, chưa phát huy hiệu quả, như: Công trình Sân vận động huyện, Trung tâm Thanh thiếu nhi huyện, Khu đô thị mới thị trấn Sơn Dương.

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân còn chậm. Một số nơi còn xảy ra tình trạng khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất, vi phạm về xây dựng, hành lang an toàn giao thông, môi trường...; việc phát hiện, xử lý vi phạm có lúc chưa kịp thời, quyết liệt.

Thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch còn hạn chế do thiếu quy hoạch, hạ tầng giao thông xuống cấp, chưa hình thành được các tua, tuyến du lịch trong huyện và kết nối với các địa phương trong và ngoài tỉnh; cơ sở hạ tầng và các dịch vụ du lịch còn nhỏ lẻ, chưa đáp ứng nhu cầu của du khách, du lịch tâm linh bước đầu thu hút được các nhà đầu tư nhưng còn hạn chế. Chất lượng giáo dục đại trà chưa đồng đều; cơ sở vật chất trường học ở một số trường còn thiếu, xuống cấp và chưa đồng bộ.

Quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa có mặt còn hạn chế; cơ sở vật chất, kỹ thuật y tế nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng đào tạo nghề chưa cao; giảm nghèo ở một số nơi chưa bền vững, đời sống của một bộ phận nhân dân vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn. Công tác cai nghiện ma túy, quản lý người nghiện ma túy còn khó khăn, kinh phí dành cho công tác phòng, chống tệ nạn ma túy còn hạn chế.

***2.2. Lĩnh vực an ninh, quốc phòng***

Tình hình an ninh, trật tự tại một số địa bàn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; tiến độ giải quyết một số vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng còn hạn chế; còn xảy ra một số vụ án nghiêm trọng; tai nạn, vi phạm giao thông còn ở mức cao.

***2.3. Lĩnh vực xây dựng chính quyền; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội***

Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân có mặt còn hạn chế. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu, công tác quản lý địa bàn ở một số cơ sở chưa chặt chẽ, chưa kịp thời xử lý các vụ việc phát sinh. Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc chưa được thực hiện nghiêm, vẫn còn có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm bị xử lý kỷ luật.

Việc thực hiện một số nhiệm vụ cải cách tư pháp còn thiếu đồng bộ. Một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư và những vấn đề bức xúc nảy sinh của nhân dân ngay từ đầu và từ cơ sở; khiếu kiện đông người, vượt cấp còn diễn ra. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn hiệu quả chưa cao.

Công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc với chính quyền và các tổ chức thành viên từ huyện đến cơ sở trong một số nội dung chưa hiệu quả. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động ở một số cơ sở còn hạn chế. Việc nắm bắt tình hình dư luận trong nhân dân có lúc chưa kịp thời, vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân chưa cụ thể, rõ nét, hoạt động giám sát cộng đồng có mặt hiệu quả chưa cao.

***2.4. Lĩnh vực xây dựng Đảng***

Công tác nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời; việc lựa chọn nội dung đột phá trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của một số cấp ủy cơ sở còn hạn chế.

Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy có nội dung còn chung chung, chưa sát chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở cơ sở, thiếu tính khả thi.

Năng lực lãnh đạo của một số cán bộ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cấp ủy cơ sở có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; chậm đề ra kế hoạch sửa chữa khắc phục khuyết điểm, hoặc đã xây dựng kế hoạch nhưng nội dung còn chung chung, thiếu giải pháp cụ thể, đồng bộ. Chất lượng sinh hoạt chi bộ chuyển biến chưa đồng đều, nhiều chi bộ chưa coi trọng tổ chức sinh hoạt chuyên đề. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cơ sở còn có mặt hạn chế; việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát có nơi chất lượng chưa cao, chưa kịp thời.

**\* Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, yếu kém**

*- Nguyên nhân khách quan*

Hệ thống chính sách pháp luật chưa đồng nhất, chậm được điều chỉnh theo các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Định hướng quy hoạch quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch nông thôn mới chưa phù hợp thực tế và nhu cầu phát triển của địa phương, khó khăn khi phải điều chỉnh.

Trong giai đoạn đầu tư công 2016-2020 của tỉnh, huyện Sơn Dương không có các công trình trọng điểm được đầu tư. Nguồn vốn đầu tư của huyện chủ yếu phụ thuộc vào thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, từ nguồn đầu tư của cấp trên.

Hạ tầng giao thông nhiều nơi xuống cấp (tuyến đường ĐT 185 từ Thiện Kế đi thị trấn Sơn Dương; tuyến đường ĐT 186 từ Sơn Nam đi Thượng Ấm; các tuyến giao thông chủ yếu là các tuyến dọc, chưa có nhiều tuyến ngang, chưa có nhiều cầu bắc qua sông Phó Đáy để kết nối đi lại và giao thương. Chưa có cơ chế, chính sách và nguồn lực đầu tư cho kết cấu hạ tầng các khu, cụm Công nghiệp trên địa bàn.

Thiên tai, dịch bệnh xảy ra đặc biệt là dịch tả lợn châu Phi và dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) đã gây ra thiệt hại lớn về sản xuất, ảnh hưởng lớn đến đời sống của nhân dân trong huyện.

*- Nguyên nhân chủ quan*

Việc xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ 2015-2020 còn thiếu nguồn lực so với khi tổ chức triển khai thực tế.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở chưa thực sự quyết liệt, chưa tạo được đột phá; việc đổi mới phương thức lãnh đạo có việc còn chậm; quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực còn hạn chế, chưa sâu sát, cụ thể, hiệu quả chưa cao; một số địa phương còn có tư tưởng trông chờ vào cấp trên.

Sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp huyện có việc chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ. Tính chủ động, sáng tạo và vai trò tham mưu, đề xuất của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế. Công tác phân tích, dự báo tình hình chất lượng chưa cao.

Nhận thức về công tác xây dựng đảng của một bộ phận cán bộ, đảng viên, của một số cấp ủy chưa đầy đủ, toàn diện; kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi, có việc chưa nghiêm; trách nhiệm công vụ, năng lực, trình độ, nêu gương của một bộ phận người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức ở một số đơn vị chưa cao.

Phương thức tập hợp, tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động chậm đổi mới.

**3. Một số kinh nghiệm**

*Một là:* Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, giữ vững sự đoàn kết thống nhất, bảo đảm dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trên cơ sở các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

*Hai là:* Đánh giá, bố trí đúng cán bộ, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt từ huyện đến cơ sở; nêu cao tinh thần trách nhiệm và tâm huyết của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị.

*Ba là:* Phát huy dân chủ để tạo nên sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội. Tập thể cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy từ huyện đến cơ sở luôn thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc. Trong chỉ đạo, điều hành luôn phát huy tính chủ động, sáng tạo, tập trung, kiên quyết, chặt chẽ, đồng bộ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

*Bốn là:* Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, công khai các quy hoạch, các dự án trên địa bàn; đồng thời minh bạch quá trình giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, quản lý điều hành công việc của cơ quan, đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý dứt điểm đúng quy định, không để kéo dài các vụ việc phức tạp mà dư luận và nhân dân quan tâm.

*Năm là:* Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận lòng dân, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống; gắn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường; thực hiện tốt an sinh xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**NHIỆM KỲ 2020-2025, CÓ TÍNH ĐẾN NĂM 2030**

Sơn Dương là huyện có truyền thống lịch sử của quê hương cách mạng; có nguồn nhân lực dồi dào, tài nguyên đa dạng, các điều kiện về tự nhiên, văn hoá phong phú, giàu bản sắc, có Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào và tiếp giáp với nhiều tỉnh có kinh tế phát triển như: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Thái Nguyên, cách Thủ đô Hà Nội 120 Km tạo nên tiềm năng, thế mạnh trong việc thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, nông lâm nghiệp hàng hoá, du lịch, dịch vụ... Bên cạnh đó còn những khó khăn và thách thức như: hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế, chủ yếu phụ thuộc ngân sách cấp trên; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu xã hội. Đồng thời các yếu tố khó khăn khách quan khó lường như biến động vềgiá cả hàng hoá, thiên tai, dịch bệnh có thể xảy ra...

Với phương châm ***“Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới, phát triển”*** Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Sơn Dương nêu cao quyết tâm chính trị, phát huy thành quả đạt được, nắm vững tình hình, tận dụng thời cơ, khắc phục khó khăn để phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Trên cơ sở bám sát chủ trương, định hướng, dự báo của Trung ương, của tỉnh, điều kiện thực tế tại địa phương và đánh giá đúng kết quả, hạn chế, khuyết điểm của nhiệm kỳ 2015-2020, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2020-2025.

**A. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU**

I. PHƯƠNG HƯỚNG

Phát huy những kết quả đã đạt, tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động các nguồn lực, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế bền vững với phát triển văn hóa, xã hội, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển kinh tế bền vững trên cơ sở tập trung quy hoạch xây dựng 07 vùng kinh tế; tiếp tục coi phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới là nền tảng, công nghiệp là then chốt, dịch vụ là quan trọng; tăng cường ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội và đời sống của nhân dân; phấn đấu xây dựng huyện Sơn Dương phát triển bền vững.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết dân tộc. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu hợp lý. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025

**1.** Giá trị sản xuất công nghiệp tính theo giá so sánh năm 2010 đạt 12.460 tỷ đồng.

**2.** Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản tính theo giá so sánh năm 2010 đạt trên 2.772 tỷ đồng.

**3.** Thu nhập bình quân đầu người đạt 62 triệu đồng/người/năm (tương đương 2.670 USD).

**4.** Toàn huyện có 18 xã đạt chuẩn nông thôn mới (bằng 60% số xã trên địa bàn); 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; số tiêu chí bình quân đạt 17 tiêu chí/xã.

**5.** Thu hút trên 930.000 lượt khách du lịch.

**6.** Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt trên 270 tỷ đồng.

**7.** Tỷ lệ đô thị hóa đạt 14,3%.

**8.** Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm no cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục tiểu học xóa mù chữ mức độ 2 trở lên. Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia 41%, tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia 75%, tỷ lệ trường THCS đạt chuẩn Quốc gia 75%, tỷ lệ trường trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia đạt 29%. Tỷ lệ huy động trẻ dưới 36 tháng tuổi đi nhà trẻ đạt 50%; huy động trẻ đi học mẫu giáo đạt trên 99%, trẻ mầm non ngoài công lập trên 10%.

**9.** Trên 90% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá; trên 84% số thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hoá; trên 92% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

**10.** Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) 19,5%; tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế trên 96,7%;

**11.** Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

**12.** Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 73%, trong đó qua đào tạo nghề trên 56%; tạo việc làm mới trên 25.000 lao động.Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân/năm (theo chuẩn nghèo mới) đạt 2,55%.

**13.** Duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 50%. Tỷ lệ hộ dân thành thị được sử dụng nước sạch 99%; tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97%; 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý; 91,7% chất thải rắn thông thường được xử lý đúng quy định.

**14.** Hằng năm, tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90%; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 85%.

**15.** Hàng năm, chính quyền huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 100% tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

IV. CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

**1.** Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, thu hút các dự án phát triển công nghiệp; hoàn thành xây dựng các cụm công nghiệp trước năm 2025, phấn đấu đến năm 2030 huyện Sơn Dương cơ bản trở thành huyện Công nghiệp của tỉnh.

**2.** Phát triển hạ tầng giao thông; huy động các nguồn lực đầu tư mở rộng, xây dựng thị trấn Sơn Dương lên đô thị loại IV trước năm 2025, xây dựng xã Sơn Nam lên đô thị loại V trước năm 2025, xã Hồng Lạc lên đô thị loại V trước năm 2030.

**3.** Khai thác tiềm năng, đẩy mạnh phát triển du lịch để trở thành ngành kinh tế quan trọng của huyện.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

**1.** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chất lượng đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở, trước hết là đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

**2.** Quy hoạch xây dựng các vùng kinh tế, chỉnh trang trung tâm các xã gắn với phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa và xây dựng nông thôn mới.

**3.** Tích cực phát triển văn hóa - xã hội, đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học công nghệ, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**4.** Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

**5.** Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác xây dựng đảng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

**B. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

I. TẬP TRUNG THỰC HIỆN CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TẠO ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

**1. Về phát triển kinh tế**

***1.1. Phát triển sản xuất công nghiệp***

Huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy hoạch. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế khuyến khích đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, giải phóng mặt bằng, cải cách thủ tục hành chính để thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng và lợi thế. Tập trung giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư vào Cụm Công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế, Cụm công nghiệp Tam Đa - Hào Phú, Cụm công nghiệp Phúc Ứng (mở rộng). Phấn đấu thu hút thêm từ 10 đến 20 dự án công nghiệp, tạo việc làm cho khoảng 25.000 lao động.

Tích cực thu hút các dự án công nghiệp phụ trợ, cơ khí, điện tử, dệt may, giày da, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; khuyến khích các dự án sử dụng nhiều lao động, dự án chế biến nông lâm sản, dự án công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị cao; phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, đặc biệt là vật liệu không nung, vật liệu thân thiện với môi trường; di dời các dự án công nghiệp ô nhiễm môi trường ra khỏi thị trấn Sơn Dương.

Khuyến khích phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp, gắn các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp với phát triển du lịch. Tập trung phát triển các ngành nghề địa phương có thế mạnh như: sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí nhỏ, chế biến gỗ, chế biến chè, sản xuất nấm, bột sắn dây, dược liệu.... tạo việc làm cho lao động nông thôn, góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

***1.2. Huy động nguồn lực đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống kết cấu hạ tầng, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị, nông thôn***

Tập trung quy hoạch 07 vùng kinh tế của huyện gắn với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển công nghiệp, quy hoạch giao thông, quy hoạch không gian đô thị, dịch vụ thương mại, quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, chuyên canh để bố trí quỹ đất hợp lý thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế.[[80]](#footnote-80)

Thu hút đầu tư, tranh thủ nguồn vốn đầu tư công của tỉnh, trung ương để triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và của huyện, tập trung thực hiện các công trình trọng điểm[[81]](#footnote-81).

Tập trung nguồn lực xây dựng mở rộng thị trấn huyện lỵ Sơn Dương hoàn thành các tiêu chí đô thị loại IV, xã Sơn Nam lên đô thị loại V trước năm 2025; từng bước quy hoạch, đầu tư xây dựng trung tâm xã Hồng Lạc lên đô thị loại V trước năm 2030; xây dựng trung tâm cụm dịch vụ thương mại tại xã Đông Thọ; hoàn thành chỉnh trang trung tâm các xã theo phương châm xã hội hóa (lát vỉa hè, rãnh thoát nước, điện chiếu sáng...) gắn với các khu phát triển thương mại, dịch vụ và xây dựng nông thôn mới.

 Hoàn thành xây dựng các trụ sở làm việc của các xã, trường học, trạm y tế, hệ thống thuỷ lợi, hệ thống điện năng lượng mặt trời; khuyến khích phát triển giáo dục và y tế ngoài công lập.

 ***1.3. Phát triển du lịch, dịch vụ***

*1.3.1. Phát triển du lịch*

Phối hợp triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia Tân Trào đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào gắn với phát triển du lịch đến năm 2025 và các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch trên địa bàn.

Phát triển sản phẩm du lịch, xác định du lịch lịch sử văn hóa là sản phẩm chính, sản phẩm chủ lực; từng bước hình thành xây dựng tua, tuyến du lịch kết nối tại các địa phương trong và ngoài huyện gắn kết chặt chẽ phát triển du lịch với bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, giá trị văn hóa truyền thống và danh lam thắng cảnh gắn với đặc sản của từng địa phương để thu hút khách du lịch.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến, quảng bá hình ảnh du lịch huyện Sơn Dương trên các phương tiện thông tin đại chúng; thu hút các nhà đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch và hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch có chất lượng, nhất là dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi, giải trí, thể thao; từng bước đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho ngành du lịch đảm bảo số lượng và chất lượng.

*1.3.2. Dịch vụ*

Thu hút và khuyến khích các thành phần kinh tế tiếp tục tham gia đầu tư phát triển khu thương mại, dịch vụ, các siêu thị trên địa bàn. Duy trì hoạt động, phát triển, nâng cấp hệ thống các chợ; phấn đấu trong nhiệm kỳ có ít nhất 03 chợ đạt tiêu chí chợ an toàn thực phẩm... Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng, chống có hiệu quả gian lận thương mại, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Phát triển các tuyến vận tải và phương tiện; khuyến khích đầu tư bến xe khách, điểm đỗ, dịch vụ vận tải công cộng.... nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải. Mở rộng phát triển dịch vụ bưu chính, viễn thông.

***1.4. Sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm từng bước gắn với phát triển du lịch và xây dựng nông thôn mới***

Tiếp tục cơ cấu lại sản xuất nông lâm nghiệp của huyện theo hướng tích tụ đất đai, quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa phù hợp với các vùng kinh tế gắn với áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm, phù hợp với nhu cầu thị trường. Duy trì vùng sản xuất lúa để đảm bảo an ninh lương thực của huyện. Phát triển các cây trồng mới có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng tại các địa phương như: vùng cây Chanh Nhật, vùng sản xuất cây dược liệu, vùng trồng sắn dây, vùng trồng tỏi để sản xuất tỏi đen...

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại theo tiêu chuẩn VietGAP, ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi; phát triển đàn lợn, đàn gia cầm phù hợp; phát triển và nhân rộng vùng sản xuất chăn nuôi trâu thịt, bò thịt tại các xã khu vực Trung Yên, Lương Thiện, Bình Yên, Hợp Thành gắn với chương trình tài trợ theo phương thức “vay bò trả bê” phát triển nuôi trồng thủy sản trên diện tích các hồ thủy lợi lớn, mặt sông Lô và sông Phó Đáy. Hàng năm phấn đấu đàn trâu tăng 1,5%, đàn bò tăng 5%, đàn lợn tăng 6%, đàn gia cầm tăng 7%. Xây dựng chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp của huyện, thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Tăng diện tích rừng trồng cây giống chất lượng cao; nâng cao năng suất, giá trị rừng trồng, phấn đấu diện tích rừng đủ điều kiện được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên, phát triển kinh tế lâm nghiệp, kết hợp bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ môi trường với các chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; tạo môi trường thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh, phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái nhằm nâng cao giá trị sử dụng rừng.

Tập trung phát triển chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng một số sản phẩm có thương hiệu đặc trưng của huyện Sơn Dương gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm; tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ; từng bước đưa sản phẩm hữu cơ trở thành sản phẩm mũi nhọn của địa phương.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động khuyến nông. Thực hiện tốt các giải pháp về hỗ trợ phát triển hợp tác xã, gắn với quy hoạch lại đồng ruộng, tích tụ đất đai do hợp tác xã tổ chức sản xuất; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) *về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp. Tập trung xây dựng một số hợp tác xã lớn để tạo động lực phát triển kinh tế tập thể trong sản xuất nông nghiệp của huyện.

Tiếp tục thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với chương trình phát triển đô thị và chỉnh trang trung tâm các xã. Xác định 03 tiêu chí về thu nhập, hình thức tổ chức sản xuất, môi trường và an toàn thực phẩm là những tiêu chí quan trọng để tập trung tổ chức thực hiện thường xuyên. Tiếp tục phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, gắn xây dựng nông thôn mới với phát triển du lịch homestay, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm...

***1.5. Tài chính, tín dụng***

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để ổn định và phát triển thu ngân sách trên địa bàn, đảm bảo tăng thu ngân sách hàng năm. Tạo điều kiện thuận lợi trong việc kê khai nộp thuế; rà soát lại toàn bộ các khoản thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ và nuôi dưỡng, phát triển các nguồn thu bền vững từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch, tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất ở hoặc cho thuê đất góp phần tăng thu ngân sách.

Tích cực huy động, phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên nguồn vốn chi cho đầu tư phát triển các chương trình, dự án trọng điểm của huyện; đảm bảo chi ngân sách đầy đủ các chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách, phát huy hiệu quả của nguồn vốn đầu tư.

***1.6. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế***

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, từng bước làm hài lòng người dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch hành chính tại huyện. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, trì trệ, nhũng nhiễu, cản trở, làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện cải cách hành chính của huyện.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa các cấp gắn với dịch vụ bưu chính công ích; rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết các thủ tục về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường…; phấn đấu đến năm 2025, 100% các dịch vụ công trực tuyến được thực hiện mức độ 4; tăng cường đối thoại để cung cấp thông tin và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp. Phấn đấu chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (DCI) của huyện xếp từ thứ 3/7 trở lên so với các huyện, thành phố.

Thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển; khuyến khích, tạo mọi điều kiện phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trong của kinh tế địa phương; củng cố nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; khơi dậy các nguồn lực trong dân; thu hút nguồn lực từ bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng hỗ trợ sản xuất hàng hoá, phát triển giáo dục và y tế.

***1.7. Quản lý sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu***

Rà soát, bổ sung, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng nông thôn mới đến năm 2030. Phân bổ quỹ đất làm cơ sở để triển khai thực hiện phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch và sản xuất nông nghiệp hàng hóa; sử dụng nguồn tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng yêu cầu cho phát triển kinh tế, xã hội; quản lý, khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các nông lâm trường trả lại địa phương quản lý.

Thực hiện tốt công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch tại các cụm công nghiệp mời gọi các nhà đầu tư phát triển công nghiệp và xây dựng các công trình dự án trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên; tập trung nguồn lực xây dựng Nhà máy xử lý rác thải huyện; khuyến khích xử lý rác thải sinh hoạt tại các xã, thị trấn theo hình thức xã hội hóa. Quản lý tốt nguồn nước mặt và khai thác nước dưới đất. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

**2. Về văn hóa - xã hội**

***2.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ***

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Rà soát, quy hoạch hệ thống trường, điểm trường, lớp học đảm bảo hợp lý. Chuẩn bị đảm bảo các điều kiện triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.Đầu tư, huy động, đa dạng hóa các nguồn lực đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học, tăng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia[[82]](#footnote-82). Bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ, hợp lý về cơ cấu, vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo[[83]](#footnote-83). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà kết hợp với giáo dục mũi nhọn; nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ[[84]](#footnote-84). Chú trọng rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng vận dụng kiến thức; giáo dục toàn diện cho học sinh về năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo; khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo ngoài công lập, nhất là đối với mầm non, tiểu học. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng ở các xã, thị trấn. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội khuyến học các cấp. Đổi mới hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên thực hiện có hiệu quả Đề án ”Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” để đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo về chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Ưu tiên, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, nhà đầu tư có năng lực tài chính, khoa học công nghệ hỗ trợ, đầu tư và tổ chức sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trên địa bàn huyện. Tạo môi trường thuận lợi cho các viện khoa học, trung tâm nghiên cứu, trường đại học liên kết xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới trên địa bàn trong các lĩnh vực, trọng tâm là phát triển chăn nuôi, xử lý môi trường, nghiên cứu và tạo cây, con giống phục vụ sản xuất. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác quản lý về khoa học và đội ngũ nghiên cứu, ứng dụng về khoa học và công nghệ. Xây dựng và triển khai các đề tài, dự án khoa học gắn với nâng cao năng lực tiếp cận và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp.

***2.2. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người* *đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững***

Tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng văn hóa, con người Sơn Dương phát triển toàn diện, trọng tâm là giáo dục, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, lối sống và nhân cách, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; xây dựng lối sống, nếp sống văn hóa; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực.

Thực hiện có hiệu quả, chất lượng Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa; nếp sống văn hóa công sở, đơn vị, cộng đồng dân cư và nơi công cộng; tập trung xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; gắn kết chặt chẽ những hoạt động xây dựng đời sống văn hóa với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể thao cho mọi người, trọng tâm là cuộc vận động *“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”* gắn với triển khai phong trào *“Xây dựng gia đình văn hóa”* và phong trào *“Xây dựng nông thôn mới”*; chú trọng giáo dục thể dục thể thao trong trường học.

Chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và văn hóa phi vật thể; các loại hình nghệ thuật cổ truyền đặc sắc, văn hóa dân gian gắn với phát triển du lịch. Huy động các nguồn lực tu bổ, tôn tạo các di tích đã được xếp hạng, đồng thời tăng cường công tác quản lý, phát huy giá trị di tích. Quan tâm phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên cơ sở huy động, sử dụng hợp lý các nguồn lực văn hóa, nguồn vốn trí tuệ, năng lực sáng tạo, kết hợp với công nghệ hiện đại nhằm tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ văn hóa đa dạng.

Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa; kết hợp nguồn vốn ngân sách Nhà nước và huy động xã hội hóa để đầu tư đồng bộ, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa; khuyến khích các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân đầu tư vào các hoạt động văn hóa; tham gia tổ chức quản lý các di sản, hoạt động văn hóa ở địa phương. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động văn hóa, quản lý văn hóa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá, thể thao. Nâng cao chất lượng các dịch vụ bưu chính viễn thông, đảm bảo thông tin liên lạc và đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin cho nhân dân.

***2.3. Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân***

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu và công tác y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng; duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ trên 98%; tăng cường phối hợp kiểm tra liên ngành, xử lý vi phạm trong lĩnh vực dược phẩm, mỹ phẩm, y tế tư nhân và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tăng cường đầu tư, huy động nguồn lực xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị y tế[[85]](#footnote-85). Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm và y đức của đội ngũ cán bộ y tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về dân số - kế hoạch hóa gia đình; thực hiện tốt mục tiêu, chiến lược về dân số và phát triển. Quan tâm công tác cấp thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho các đối tượng theo quy định.

***2.4. Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục nghề nghiệp và tạo việc làm cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội; đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội***

Chú trọng nâng cao hiệu quả chương trình giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, gắn dạy nghề với giải quyết việc làm theo nhu cầu xã hội; tăng cường chuyển dịch cơ cấu lao động; chú trọng chương trình xuất khẩu lao động.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả chính sách an sinh xã hội, khuyến khích nâng cao khả năng tự đảm bảo an sinh xã hội của người dân, chú trọng tuyên truyền mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, quan tâm nâng cao đời sống của người có công với cách mạng; tiếp tục thực hiện chương trình làm nhà cho người có công; xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chú trọng các giải pháp, tạo điều kiện và khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo bền vững. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình và xâm hại trẻ em. Tăng cường tuyên truyền, huy động cộng đồng tham gia phòng, chống các tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy trình cai nghiện ma tuý. Phối hợp với cơ sở cai nghiện ma túy Điểm vệ tinh số 2 tại thôn Đa Năng, xã Tú Thịnh theo Đề án tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

II. BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH; THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC TƯ PHÁP, THANH TRA; TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ; NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

**1. Bảo đảm quốc phòng, an ninh**

Tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh, trọng tâm làChiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược quốc phòng Việt Nam. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh. Xác định giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội là một trong những điều kiện tiên quyết để phát triển kinh tế - xã hội, là nội dung quan trọng của quan điểm phát triển toàn diện, bền vững. Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, ổn định, lâu dài. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; chú trọng xây dựng nền tảng chính trị, tinh thần, “thế trận lòng dân” vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác đối ngoại; thực hiện nghiêm các giải pháp về bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, phản động; giữ vững ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ vững chắc địa phương trong mọi tình huống.

Thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, tạo sự chuyển biến hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Tổ chức thực hiện hiệu quả các cuộc luyện tập, diễn tập khu vực phòng thủ, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống cháy rừng theo kế hoạch. Làm tốt công tác tuyển quân hằng năm, bảo đảm chỉ tiêu, chất lượng đề ra. Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh.

**2. Bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội**

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận, văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trọng tâm là: Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới”; Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị *về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm thù địch trong tình hình mới*; Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy...

Nắm chắc tình hình an ninh trong vùng dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa, tư tưởng. Bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội diễn ra trên địa bàn. Chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Đề ra các chủ trương, đối sách xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để “bị động”,“bất ngờ”.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Làm tốt công tác tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm; tổ chức đấu tranh, ngăn chặn hiệu qủa các loại tội phạm, vi phạm pháp luật; nâng cao chất lượng công tác điều tra, xử lý tội phạm. Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; công tác tái hòa nhập cộng đồng, quản lý tốt hoạt động của người nước ngoài, Việt kiều đến địa phương.

**3. Thực hiện tốt công tác tư pháp, thanh tra**

Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, trọng tâm là củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan thực hiện hoạt động tư pháp; tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia các hoạt động tư pháp, huy động các nguồn lực xã hội tham gia hỗ trợ hoạt động tư pháp. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đảm bảo các vụ án được xét xử nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra xét xử oan sai, bỏ lọt tội phạm. Làm tốt công tác hòa giải trong việc giải quyết các vụ, việc dân sự và tăng cường đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành pháp luật. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp. Tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là những trường hợp phức tạp, tồn đọng, kéo dài; chú trọng làm tốt công tác đối thoại, giải thích trong quá trình giải quyết ngay từ đầu và từ cơ sở; hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người.

**4. Tăng cường đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị, đặc biệt là đối với những lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

III. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

**1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền**

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân từ huyện đến cơ sở, nâng cao chất lượng công tác giám sát, tổ chức kỳ họp, tiếp xúc cử tri để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân. Uỷ ban nhân dân thực hiện tốt chức năng quản lý, điều hành, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ, khắc phục có hiệu quả những hạn chế trong công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị, có năng lực thực thi công vụ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền cấp huyện, cấp xã, các phòng, ban, cơ quan chuyên môn trong quản lý, điều hành. Chú trọng công tác dân vận chính quyền, tăng cường tiếp xúc, đối thoại, giải quyết những nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và doanh nghiệp.

**2. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc**

Tích cực, chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phát huy tính chủ động, sáng tạo của nhân dân trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, tham gia phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; thực hiện tốt phong trào thi đua *“Dân vận khéo”*, phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống các tệ nạn xã hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có trình độ, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số phát huy khả năng sáng tạo trong hoạt động thực tiễn.

 Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, quan tâm phát triển kinh tế - xã hội cho nhân dân vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo gắn với phát huy giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các dân tộc, tôn giáo, động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho sự phát triển của huyện.

IV. XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

**1. Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên**

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng, kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Tuyên truyềnnâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minhgắn với phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt quy định về nêu gương trong rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc. Tiếp tục chỉ đạo đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành công việc thường xuyên, nền nếp trong sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, biểu dương, tuyên truyền nhân rộng các điển hình tiên tiến, những tấm gương *“người tốt, việc tốt”*, đồng thời xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm.

**2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, lý luận**

Chú trọng đổi mới phương thức tuyên truyền, học tập, quán triệt chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong Đảng và nhân dân. Nâng cao năng lực lãnh đạo, nhất là năng lực cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng vào thực tiễn địa phương; kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Làm tốt công tác tuyên truyền, đảm bảo định hướng dư luận xã hội, nâng cao nhận thức, cảnh giác trước âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Quan tâm củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội.

Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên; kết hợp giữa học tập lý luận với liên hệ thực tiễn công tác.

**3. Xây dựng Đảng về tổ chức**

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; quyền hạn đi đôi với trách nhiệm, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Phấn đấu đến năm 2025, cơ bản các đồng chí đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đảng bộ các xã, thị trấn không phải là người địa phương. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương; quản lý biên chế thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị; thực hiện bố trí cán bộ kiêm nhiệm một số chức danh và tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị.

Thực hiện tốt Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Đề án số 16-ĐA/TU ngày 03/01/2020 của Ban Thường vụTỉnh ủy Tuyên Quang *về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ* gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII *về xây dựng, chỉnh đốn Đảng*. Làm tốt công tác tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp đảng viên, trong nhiệm kỳ phấn đấu kết nạp trên 1.000 đảng viên. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, nhất là cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tạo môi trường thuận lợi để cán bộ rèn luyện, phấn đấu và cống hiến. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

**4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát**

Cấp uỷ từ huyện đến cơ sở tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phát huy hiệu quả công tác tham mưu giúp cấp ủy của Ủy ban kiểm tra các cấp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng. Mở rộng hoạt động giám sát, kịp thời phát hiện và xem xét xử lý khi có dấu hiệu vi phạm. Tập trung kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan liên quan; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên với tự kiểm tra của cấp dưới; giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm tra của Nhà nước, giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Quan tâm củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

**5. Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới**

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ công tác dân vận trong tình hình mới;đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế giám sát, phản biện xã hội. Thực hiện tốt Quy định về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong việc tiếp thu ý kiến đóng góp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Quan tâm làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo; xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận; thường xuyên kiện toàn tổ chức khối dân vận cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận.

**6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng**

Xây dựng đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, khắc phục tình trạng chồng chéo hoặc buông lỏng lãnh đạo của các cơ quan quản lý nhà nước. Nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác bảo đảm tính Đảng, khoa học, sát thực tiễn gắn với tập trung quyết liệt, sáng tạo, linh hoạt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhất là khâu tổ chức thực hiện, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu; các cấp uỷ, tổ chức Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên xây dựng phong cách làm việc khách quan, khoa học, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, học dân**,** nói đi đôi với làm; tăng cường bám nắm cơ sở, kịp thời phản ánh với cơ quan chức năng giải quyết những kiến nghị, phản ánh chính đáng của nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng.

\*

\* \*

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Dương lần thứ XXI khẳng định những thành tựu quan trọng đạt được trên các lĩnh vực, nghiêm túc thẳng thắn chỉ ra những hạn chế và rút ra những kinh nghiệm trong nhiệm kỳ qua; đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội thể hiện quyết tâm chính trị cao, tiếp tục phát huy truyền thống quê hương cách mạng, đoàn kết xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương, xây dựng huyện Sơn Dương phát triển bền vững.

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Sơn Dương tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, quyết tâm vượt qua khó khăn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội đề ra, góp phần xây dựng tỉnh Tuyên Quang ngày càng giàu đẹp, văn minh.

------------

1. So sánh các chỉ tiêu chủ yếu của huyện Sơn Dương với các huyện, thành phố trong tỉnh (9*/10 chỉ tiêu chủ yếu xếp từ 3/7 huyện, thành phố trở lên*), cụ thể: thu nhập bình quân đầu người xếp thứ 2/7; thu ngân sách xếp thứ 2/7; giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng xếp 2/7 sau Thành phố Tuyên Quang; lĩnh vực giáo dục luôn đứng tốp đầu các huyện, thành phố; tỷ lệ hộ nghèo xếp thứ 2/7 sau Thành phố Tuyên Quang tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề xếp 2/7 sau Thành phố Tuyên Quang; chỉ số năng lực cạnh tranh (DCI) cấp huyện xếp hạng thứ nhất, chỉ số cải cách hành chính xếp thứ 2/7 sau huyện Lâm Bình; giá trị sản xuất nông lâm nghiệp xếp thứ 3/7 sau huyện Hàm Yên, Chiêm Hóa; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xếp 4/7 sau Thành phố Tuyên Quang, Hàm Yên, Yên Sơn. [↑](#footnote-ref-1)
2. Mô hình Hợp tác xã, doanh nghiệp, trang trại ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm: Lạc tại Lâm Xuyên *(20 ha*), Mía tại Tam Đa *(trên 100 ha);* Chanh Nhật tại Tân Thanh *(42 ha)*, Cà gai leo 25 ha/03 xã *(Hợp Hòa, Sầm Dương, Văn Phú*); sắn dây 30 ha tại thị trấn Sơn Dương; Tinh Bột Nghệ, trồng hoa nhài (*Cấp Tiến*); trồng rau thủy canh, rau nhà lưới (*Kháng Nhật, Sầm Dương*); chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGap *(Đông Thọ, Quyết Thắng, Tú Thịnh, Hợp Thành..);* trồng nấm *(xã Bình Yên)*; mô hình nuôi trùn quế và sản xuất phân hữu cơ vi sinh hữu cơ tại xã Minh Thanh; mô hình tưới nhỏ giọt cây cam Đường Canh, Chanh Nhật *(Bình Yên, Tân Thanh);* tưới tiết kiệm cho cây chè, cây mía tại 05 xã; 37 mô hình thâm canh mía với diện tích 106,7 ha.

Toàn huyện có 06 Làng nghề chè tại 06 xã; có 16 sản phẩm nông sản được tiêu chuẩn hóa theo các cấp độ khác nhau: Gạo đặc sản Tân Trào, Rượu men lá Thắm Liên, Mật ong Tân Trào, Chè Ngân Sơn Trung Long, Chè xanh Vĩnh Tân, Bột sắn dây, Tinh bột nghệ Tiến Phát... [↑](#footnote-ref-2)
3. Toàn huyện hiện có 58 hợp tác xã theo Luật hợp tác xã năm 2012, trong đó có 46 hợp tác xã nông nghiệp, 12 hợp tác xã phi nông nghiệp, trong đó có 18 hợp tác xã sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tổng đàn giá súc, gia cầm: Trâu 20.400 con; bò 13.670 con; lợn 169.900 con; gia cầm 1.593.000 con. [↑](#footnote-ref-4)
5. Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 52% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra); cấp chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC được 4.374,3 ha. [↑](#footnote-ref-5)
6. Xây dựng, lắp đặt được 258,6 km kênh mương; 109,9 km đường giao thông nội đồng; 136 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; quản lý, sử dụng hiệu quả 424 công trình thủy lợi; hoàn thiện nâng cấp 36,2/36,2 km đê kết hợp đường giao thông *(từ xã Vĩnh Lợi đến xã Trường Sinh).* [↑](#footnote-ref-6)
7. Tại Khu Công nghiệp Sơn Nam 02 nhà máy với số vốn đăng ký là 38 tỷ đồng; Cụm Công nghiệp Phúc Ứng 09 nhà máy, tỷ lệ lấp đầy đạt 70%, số vốn đăng ký 940 tỷ; tại thị trấn Sơn Dương có 01 Nhà máy giày dép xuất khẩu với số vốn đăng ký 80 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-7)
8. Toàn huyện hiện có 2.964 hộ kinh doanh cá thể, trong đó các hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp chiếm khoảng khoảng 20% tổng số hộ kinh doanh. [↑](#footnote-ref-8)
9. Tổ chức JICA Nhật Bản, Ban Trị giáo hội Phật giáo tỉnh, Tập đoàn FLC, Tập đoàn TNG Holding.... [↑](#footnote-ref-9)
10. Đầu tư các công trình gồm: Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng; Phòng chiếu phim; Bảo tàng Tân Trào; cải tạo, nâng cấp Quảng trường Tân Trào; công trình phát huy giá trị di tích với tổng kinh phí trên 100 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-10)
11. Từ năm 2016 đến nay, đã có thêm 10 cơ sở lưu trú; 58 nhà hàng ẩm thực, nâng tổng số cơ sở lưu trú trên địa bàn huyện lên 33 cơ sở và 120 nhà hàng ẩm thực; đáp ứng nhu cầu nghỉ khoảng 600 du khách/ngày và nhu cầu ăn uống của 2.500 du khách; Làng Văn hóa du lịch Tân Lập, xã Tân Trào đáp ứng 600 chỗ ngủ/ngày cho du khách. [↑](#footnote-ref-11)
12. Đã hoàn thành 45,4km đường giao thông với tổng kinh phí trên 89,5 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-12)
13. Đã nhựa hóa, bê tông hóa được 85,21/105,21 km đường tỉnh, đạt 80,99%; 116/212,6 km đường huyện, đạt 54,56%; 1.167,7/1.923 km đường giao thông nông thôn được bê tông hóa, đạt 60,7%. [↑](#footnote-ref-13)
14. Hiện nay 100% xã, thị trấn đã có kết nối internet; 100% các xã có điểm cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông, đáp ứng đầy đủ nhu cầu về sử dụng các dịch vụ viễn thông của người dân. [↑](#footnote-ref-14)
15. Đã đầu tư xây dựng 26/31 trụ sở làm việc xã, thị trấn; 15/31 trạm y tế xã được xây dựng mới; 96/109 trường học đã được đầu tư xây dựng mới, kiên cố. [↑](#footnote-ref-15)
16. Số tiêu chí bình quân đạt trên 15 tiêu chí/xã, không có xã nào đạt dưới 5 tiêu chí. Tổng nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới đạt trên 720 tỷ đồng *(Trong đó, ngân sách nhà nước được trên 400 tỷ, vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án: trên 160 tỷ, vốn vay tín dụng trên 40 tỷ, các doanh nghiệp, HTX trên 35 tỷ; nhân dân đóng góp trên 70 tỷ)* [↑](#footnote-ref-16)
17. Trên địa bàn huyện đã hình thành một số siêu thị mini, nhà hàng, khách sạn và các dịch vụ vui chơi, giải trí, dịch vụ cưới hỏi đang từng bước phát triển theo hướng xã hội hóa. Thực hiện giao thầu quản lý kinh doanh khai thác và mở rộng Chợ Thị trấn Sơn Dương thành chợ an toàn thực phẩm đầu tiên của tỉnh. [↑](#footnote-ref-17)
18. Bột sắn dây Thục Sơn, Rượu men lá Thắm Liên, Rượu men lá Hùng Phát, gạo hữu cơ Tân Trào, chè hữu cơ Trung Long, chè xanh Vĩnh Tân*....* [↑](#footnote-ref-18)
19. Chi đầu tư phát triển đạt 20,4% tổng chi ngân sách. [↑](#footnote-ref-19)
20. Một số mô hình sản xuất ứng dụng khoa học công nghệ như: Cơ giới hóa trồng lạc tại Trường Sinh; mô hình tưới nhỏ giọt trồng cam tại Bình Yên; trồng rau nhà lưới, rau thủy canh tại Kháng Nhật, Trường Sinh; mô hình nuôi trùn quế sản xuất phân vi sinh hữu cơ tại Minh Thanh… [↑](#footnote-ref-20)
21. Đã đưa bộ phận “một cửa” của huyện vào hoạt động; 100 các cơ quan, đơn vị, các xã thị trấn xử lý văn bản đi, đến trên phần mền quản lý văn bản. [↑](#footnote-ref-21)
22. Đã cấp được 227.175/259.712 hồ sơ đủ điều kiện đạt 98,8%. [↑](#footnote-ref-22)
23. Tiếp nhận 5.010,59ha đất trả về địa phương. [↑](#footnote-ref-23)
24. Hoàn thành quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy xử lý rác thải huyện Sơn Dương tại thôn Phúc Lợi *(xã Phúc Ứng)* và xây dựng các bãi xử lý rác thải tập trung tại các xã Ninh Lai, Hồng Lạc, Đại Phú. Thành lập hợp tác xã, tổ thu gom rác thải tại 7 xã. [↑](#footnote-ref-24)
25. Năm 2019, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI) của huyện Sơn Dương do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh xếp hạng thứ nhất trong 7 huyện, thành phố, tăng 02 bậc so với năm 2018, tăng 3 bậc so với năm 2017. Chỉ số cải cách hành chính của huyện năm 2018 xếp thứ 2/7 huyện, thành phố, tăng 04 bậc so với năm 2017. [↑](#footnote-ref-25)
26. Toàn huyện hiện có 2.972 hộ kinh doanh cá thể, tạo việc làm cho trên 10.000 lao động địa phương. [↑](#footnote-ref-26)
27. Tổ chức GNI- Hàn Quốc, Trung tâm hữu nghị Việt - Hàn KOICA, dự án JICA của Nhật Bản, nguồn vốn của EU... [↑](#footnote-ref-27)
28. Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục các cấp hàng năm: Tiểu học: Trên 99,27% học sinh hoàn thành tốt và hoàn thành chương trình, trên 99,81% học sinh đạt tốt về năng lực và phẩm chất. THCS: Học lực đạt trên 51% khá và giỏi, trên 96,1% hạnh kiểm khá và tốt. THPT: Học lực trên 31% đạt khá và giỏi, trên 90,1% đạt hạnh kiểm khá và tốt. Kết quả thi THPT Quốc gia trung bình đạt 95,8%. Kết quả thi học sinh giỏi tăng về số lượng và chất lượng. Chất lượng giáo dục luôn đứng trong tốp đầu các huyện, thành phố. [↑](#footnote-ref-28)
29. Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ mức độ 2. Huy động 29,2% trẻ đi nhà trẻ; 99,7% trẻ đi học mẫu giáo. [↑](#footnote-ref-29)
30. Sắp xếp giảm 03 trường học, 121 điểm trường, trong đó: Mầm non 86 điểm trường, Tiểu học 35 điểm; thành lập mới 04 cơ sở giáo dục ngoài công lập: 01 trường mầm non Hoa Trạng Nguyên tại thị trấn Sơn Dương, 03 nhóm trẻ tại xã Sơn Nam, Minh Thanh, Ninh Lai. [↑](#footnote-ref-30)
31. Xây mới 192 phòng học, 107 phòng chức năng, 117 công trình vệ sinh, 83 công trình nước sạch, mua thiết bị đồ dùng dạy học với kinh phí hơn 336.196 triệu đồng. Huy động xã hội hóa xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất trường học tổng trị giá 80.894,1 triệu đồng.

Toàn huyện có 42/107 trường đạt chuẩn Quốc gia *(tăng 16 trường so với năm 2015)*, dự kiến hết năm 2020 có 50/107 trường đạt chuẩn Quốc gia, vượt chỉ tiêu Nghị quyết *(Nghị quyết đề ra có 44 trường).* [↑](#footnote-ref-31)
32. 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; 100% giáo viên đạt chuẩn trở lên, trong đó có 59,6% trên chuẩn theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019. [↑](#footnote-ref-32)
33. Duy trì hoạt động 31/31 Trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn; toàn huyện có 422 dòng họ học tập, 1.616 cộng đồng học tập. [↑](#footnote-ref-33)
34. Phê duyệt chủ trương xây dựng phòng lớp học và các công trình phù trợ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên giai đoạn 2019-2021, với kinh phí trên 7,9 tỷ đồng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60% (*trong đó qua đào tạo nghề 40%)*, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra. [↑](#footnote-ref-34)
35. Toàn huyện có 92% hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá; 92,3% số thôn, tổ dân phố đạt chuẩn thôn, tổ dân phố văn hoá; 92,3% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa và 100% xã, thị trấn có nhà văn hóa kiên cố. [↑](#footnote-ref-35)
36. 100% các xã, thị trấn có nhà văn hóa. Trong nhiệm kỳ, xây mới 10 nhà văn hóa, với kinh phí 18,704 tỷ đồng; sửa chữa 11 nhà văn hóa, với kinh phí 11,096 tỷ đồng; 12 công trình thể thao cấp xã, với kinh phí 6,633 tỷ đồng.

Toàn huyện có 399/400 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố *(còn 1 thôn Đồng Mụng, xã Văn Phú chưa có)*; 368 công trình thể thao thôn. Trong nhiệm kỳ, xây mới 231 nhà văn hóa với kinh phí 88,544 tỷ đồng; sửa chữa 14 nhà văn hóa, với tổng kinh phí 1,979 tỷ đồng; xây dựng12 công trình thể thao thôn, sửa chữa 218 công trình thể thao khác, với kinh phí 8,63 tỷ đồng. Lắp đặt các trang thiết bị thể thao tại thị trấn Sơn Dương để phục vụ nhu cầu tập thể dục của nhân dân, trị giá trên 600 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-36)
37. 100% các xã được phủ sóng điện thoại di động và mạng Internet; 100% các thôn, tổ dân phố có điện lưới quốc gia; 100% các xã, thị trấn được đầu tư nâng cấp hệ thống loa truyền thanh không dây, trị giá trên 11 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-37)
38. Toàn huyện có 4 di sản văn hoá phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia *(Lễ hội Đình Thọ Vực, Nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống của người Dao đỏ, Hát Sọong cô của dân tộc Sán Dìu, Hát Sình ca của dân tộc cao Lan)* ; 226 điểm di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 128 điểm được xếp hạng *(46 di tích cấp Quốc* gia*, 82 di tích cấp tỉnh)*, 96 di tích đã lập hồ sơ khoa học. Duy trì được 9 Lễ hội truyền thống tại các xã, thị trấn *(Tân Trào, Hồng Lạc, Hào Phú, Thiện Kế, Hòa Phú, Hợp Hòa, Tam Đa, Đồng Quý, thị trấn Sơn Dương)*. [↑](#footnote-ref-38)
39. Toàn huyện có 495 đội văn nghệ cơ sở, 48 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ; 909 đội thể thao cơ sở, 66 câu lạc bộ thể dục thể thao. Lắp đặt một số thiết bị thể dục thể thao tại vườn hoa thị trấn Sơn Dương phục vụ nhân dân. [↑](#footnote-ref-39)
40. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đủ các loại vác xin hàng năm đạt trên 98%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng giảm dưới 13%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết. [↑](#footnote-ref-40)
41. Toàn huyện có 01 trung tâm y tế, 01 bệnh viện đa khoa khu vực, 03 phòng khám đa khoa khu vực, 28 trạm y tế cơ sở và 27 cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế đạt 60,6%, dự kiến hết năm 2020 đạt 80,6%. Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ đạt 100%, vượt mục tiêu Nghị quyết. [↑](#footnote-ref-41)
42. Trong nhiệm kỳ, đã tạo việc làm mới cho trên 25.000 người, đạt 109,8% so với mục tiêu Nghị quyết. [↑](#footnote-ref-42)
43. Đã tổ chức đào tạo nghề được 75 lớp cho lao động nông thôn. [↑](#footnote-ref-43)
44. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ năm 2016 đến nay đạt 3,85%/năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; hỗ trợ cho 444 hộ nghèo vay vốn để xây dựng, sửa chữa nhà ở, với số tiền 11,10 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-44)
45. Tổ chức diễn tập phòng thủ huyện Sơn Dương và diễn tập ứng phó bão, lụt và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, xã Vĩnh Lợi làm đáy kết quả xếp loại xuất sắc; diễn tập phòng thủ tại 27 xã, thị trấn; diễn tập ứng phó bão lụt, TKCN tại 05 xã; diễn tập ứng phó cháy rừng, TKCN tại 05 xã. [↑](#footnote-ref-45)
46. Đăng ký, quản lý 51.329 lượt quân nhân dự bị; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dự bị động viên đạt 15,7%. [↑](#footnote-ref-46)
47. Trong nhiệm kỳ, bồi dưỡng kiến thức QPAN đối tượng 2 cho 8 đ/c; đối tượng 3 cho 70 đ/c; đối tượng 4 cho 3.159 đ/c; giáo dục quốc phòng cho 29.707 học sinh các trường THPT đạt 100%. [↑](#footnote-ref-47)
48. Phát hiện và xử lý hành chính 27.761 trường hợp vi phạm trật tự ATGT, nộp ngân sách nhà nước 8,762 tỷ đồng. Trong nhiệm kỳ, xảy ra 91 vụ tai nạn giao thông, chết 47 người, bị thương 78 người. [↑](#footnote-ref-48)
49. Cơ quan điều tra đã điều tra, làm rõ 549/608 vụ phạm pháp hình sự (đạt tỷ lệ 90,3%). Viện kiểm sát đã kiểm sát điều tra 711 vụ, 1290 bị can; kiểm sát xét xử hình sự 552 vụ, 1.281bị cáo. Tòa án đã thụ lý, giải quyết 2904/2964 vụ việc các loại (đạt tỷ lệ 98%). Cơ quan thi hành án dân sự đã tổ chức thi hành xong 3.980/4.062 việc, đạt 98%. [↑](#footnote-ref-49)
50. Tuyên truyền miệng 4.618 buổi, tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh 12.929 buổi, thực hiện được 126 buổi trợ giúp pháp lý lưu động, tổ chức thi tìm hiểu pháp luật 139 cuộc; biên soạn, cấp phát 5.221 tài liệu và tờ gấp pháp luật cho nhân dân. [↑](#footnote-ref-50)
51. Đã thanh tra được 19 cuộc, ban hành 18 kết luận và kiến nghị xử lý thu hồi 143,967/184,311 triệu đồng *(còn 01 cuộc Thanh tra tài chính sử dụng ngân sách nhà nước cấp và xã hội hóa của 6 trường học, đang trong thời gian thực hiện)*. [↑](#footnote-ref-51)
52. Tiếp 2.286 lượt công dân; tiếp nhận và giải quyết 1.650/1.685đơn của công dân đạt 97,9% *(số còn lại trả đơn công dân và chuyển đơn đến cơ quan khác giải quyết).* Giải quyết 26/27 vụ việc khiếu nại, 29/31 vụ việc tố cáo.. [↑](#footnote-ref-52)
53. Các tổ chức chính trị - xã hội huyện đã giới thiệu trên 4.900 đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng [↑](#footnote-ref-53)
54. Trong nhiệm kỳ các tổ chức chính trị - xã hội huyện kết nạp trên 24 nghìn đoàn viên, hội viên; Liên đoàn Lao động huyện thành lập 14 công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài nhà nước. [↑](#footnote-ref-54)
55. Đã tổ chức 158 lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật; chuyển giao khoa học kỹ thuật cho trên 18 nghìn lượt cán bộ mặt trận, đoàn viên, hội viên cơ sở. [↑](#footnote-ref-55)
56. Nội dung đột phá của Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2017 *“Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức”*;năm 2018*“Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao;* năm 2019 *“Phát huy dân chủ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, vì nhân dân phục vụ”.* [↑](#footnote-ref-56)
57. Năm 2018, tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm cấp huyện, có 40 tập thể và 37 cá nhân được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen. Có 03 tập thể và 02 cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen. [↑](#footnote-ref-57)
58. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng luôn đạt trên 90%, tỷ lệ hộ gia đình đạt trên 60%, tỷ lệ đảng viên viết bài thu hoạch đạt trên 95%. [↑](#footnote-ref-58)
59. Đã tổ chức 12 lớp Sơ cấp lý luận chính trị cho 538 học viên; 24 lớp Bồi dưỡng kết nạp đảng cho 1.272 quần chúng ưu tú; 22 Lớp bồi dưỡng cho 1.139 đảng viên mới kết nạp. [↑](#footnote-ref-59)
60. Đã xuất bản 9.054 cuốn Bản tin huyện Sơn Dương, 1.000 cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện giai đoạn 1941-2017. [↑](#footnote-ref-60)
61. Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, UBND huyện đã ban hành 42 văn bản chỉ đạo. [↑](#footnote-ref-61)
62. Hợp nhất Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ huyện thành Cơ quan Tổ chức- Nội vụ huyện; UBKT Huyện ủy và Thanh tra huyện thành Cơ quan Ủy ban kiểm tra-Thanh tra huyện. Sáp nhập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi thú y và Trạm Khuyến nông thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; Đài Truyền thanh - Truyền hình vàTrung tâm Văn hóa, Thông tin - Thể thao huyện thành Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện. Bố trí đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ đồng thời là Giám đốc Trung tâm chính trị huyện; đồng chí Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện. Sáp nhập 4 xã Sầm Dương, Lâm Xuyên, Thanh Phát, Tuân Lộ thành 02 xã Trường Sinh và Tân Thanh. Sáp nhập 47 thôn để thành lập 23 thôn mới. Giải thể Chi bộ Trung tâm Y tế huyện và Đảng bộ Bệnh viện đa khoa Sơn Dương thành lập Đảng bộ Trung tâm Y tế huyện; chuyển giao chi bộ Chi cục Thuế về Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh; giải thể 32 chi bộ cơ quan xã, thị trấn; chuyển sinh hoạt đảng cho 663 đảng viên về sinh hoạt tại chi bộ thôn, tổ dân phố. [↑](#footnote-ref-62)
63. Chỉ định, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 969 lượt cán bộ; tuyển dụng 222 công chức, viên chức trong huyện; tinh giản biên chế 173 người*.* [↑](#footnote-ref-63)
64. Đã dự 1.132 kỳ sinh hoạt *(cấp ủy huyện 503 kỳ; lãnh đạo các Ban đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện 344 kỳ; chuyên viên các ban Đảng 285 kỳ* [↑](#footnote-ref-64)
65. Kết nạp 1.447/1.500 đảng viên đạt 96,5 % kế hoạch; đưa ra khỏi đảng 49 đảng viên. [↑](#footnote-ref-65)
66. Số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: năm 2015 đạt 100%, năm 2016 đạt 96,6%, năm 2017 đạt 90%, năm 2018 đạt 96,6%, năm 2019 đạt 98,2%. Số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: năm 2015 đạt 86,6%, năm 2016 đạt 86,5%, năm 2017 đạt 88,3%, năm 2018 đạt 90,3%, năm 2019 đạt 89,92 %. [↑](#footnote-ref-66)
67. Đã cử 3.049cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý nhà nước, quốc phòng an ninh. [↑](#footnote-ref-67)
68. Đầu nhiệm kỳ Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là 21 đồng chí, đến nay có 357 đồng chí đạt 89, 25%; trưởng thôn, tổ dân phố không là đảng viên là 151 người đến nay còn 12 người. [↑](#footnote-ref-68)
69. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành 101 văn bản chỉ đạo chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát. [↑](#footnote-ref-69)
70. Từ đầu nhiệm kỳ đến hết 31/12/2019, cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp đã thực hiện 652 cuộc kiểm tra đối với 1.496 lượt tổ chức đảng, 5.302 đảng viên; 551 cuộc giám sát chuyên đề đối với 804 lượt tổ chức đảng, 355 đảng viên. [↑](#footnote-ref-70)
71. Ủy ban Kiểm tra các cấp thực hiện 20 cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 03 tổ chức đảng và 30 đảng viên, kết quả kiểm tra: 01/03 tổ chức đảng có khuyết điểm đã thi hành kỷ luật; 28 đảng viên có vi phạm, đã đến mức phải xem xét thi hành kỷ luật. [↑](#footnote-ref-71)
72. Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành giải quyết 01 đơn tố cáo đối với 03 cấp ủy viên các cấp; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiếp nhận 117 lượt đơn và đã chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền. [↑](#footnote-ref-72)
73. Cấp ủy các cấp và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật 205 đảng viên; đảng ủy cơ sở thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng bằng hình thức khiển trách. [↑](#footnote-ref-73)
74. Tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra cho 1.047 lượt cán bộ cơ sở. [↑](#footnote-ref-74)
75. Hết năm 2019 huyện có 1.496 mô hình Dân vận khéo. [↑](#footnote-ref-75)
76. Tổ chức kiểm tra thực hiện Pháp lệnh số 34/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*,* Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ 46 đơn vị cơ sở. Kiểm tra thực hiện phong trào thi đua *"Dân vận khéo"* tại 22 đơn vị cơ sở. [↑](#footnote-ref-76)
77. Tốc độ tăng tổng sản phẩm bình quân toàn huyện giai đoạn 2015-2020 đạt 11,49%/năm (Tổng giá trị sản phẩm năm 2016 đạt 10.736,6 tỷ đồng, năm 2020 đạt 18.498,3 tỷ đồng). [↑](#footnote-ref-77)
78. Cơ cấu kinh tế năm 2020: Công nghiệp - xây dựng chiếm 50,63%; các ngành dịch vụ chiếm 34,33%; nông lâm nghiệp, thủy sản chiếm 15,04% (Đầu nhiệm kỳ cơ cấu kinh tế của huyện là: Công nghiệp - xây dựng chiếm 38,57%; các ngành dịch vụ chiếm 39,65%; nông lâm nghiệp, thủy sản chiếm 21,78%. [↑](#footnote-ref-78)
79. Có 02 chỉ tiêu không đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội:

 - Thu nhập bình quân đầu người đạt 39,2 triệu đồng/người/năm (mục tiêu Nghị quyết là 43 triệu đồng/người/năm).

 - Dân số khu vực nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 88% (mục tiêu Nghị quyết là 95%). [↑](#footnote-ref-79)
80. - Đầu tư xây dựng Cụm Công nghiệp Phúc Ứng *(gồm 5 xã: Phúc Ứng, Tân Thanh, Đông Thọ, Hợp Hòa, Kháng Nhật)*.

- Quy hoạch mở rộng Thị trấn Sơn Dương lên đô thị loại IV và xây dựng Khu trung tâm hành chính huyện lỵ Sơn Dương gắn với Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào và Khu du lịch sinh thái và dịch vụ thể thao huyện Sơn Dương *(bao gồm: Thị trấn Sơn Dương, Tân Trào, Minh Thanh, Trung Yên, Bình Yên, Lương Thiện, Hợp Thành, Tú Thịnh).*

- Xã Sơn Nam lên đô thị loại V (thị trấn) trước năm 2025 gắn với phát triển công nghiệp *(Cụm Công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế)*, dịch vụ thương mại *(gồm 4 xã: Sơn Nam, Thiện Kế, Ninh Lai, Đại Phú)*.

- Xây dựng Cụm Công nghiệp Tam Đa, Hào Phú *(gồm 4 xã: Tam Đa, Phú Lương, Đông Lợi, Hào Phú)*.

- Xã Hồng Lạc phát triển lên đô thị loại V (thị trấn) trước năm 2030 *(gồm 5 xã: Hồng Lạc, Trường Sinh, Vân Sơn, Văn Phú, Chi Thiết).*

- Trung tâm cụm xã Đông Thọ *(gồm xã 3 xã: Đông Thọ, Đồng Quý, Quyết Thắng).*

- Khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với du lịch sinh thái, trải nghiệm *(gồm các xã trên địa bàn huyện, trong đó tập trung vào các xã thuận lợi về khí hậu, đất đai..., như: Ninh Lai, Thiện Kế, Hợp Hòa, Kháng Nhật, Hợp Thành, Vĩnh Lợi, Cấp Tiến, Thượng Ấm, Đại Phú, Đông Lợi)*. [↑](#footnote-ref-80)
81. Các công trình: Xây dựng Cầu và đường tránh thị trấn Sơn Dương; Cầu và đường tránh Thị trấn Sơn Dương từ Phúc Ứng sang Tổ dân phố Làng Cả; xây dựng đường dọc 2 bờ sông Phó Đáy, thị trấn Sơn Dương; xây dựng đường nối từ Cụm Công nghiệp Phúc Ứng sang Đông Thọ; Trung tâm hội nghị huyện;Tuyến đường 13B... [↑](#footnote-ref-81)
82. Đến năm 2025 có ít nhất 66 trường chuẩn quốc gia mức độ I; 65% trở lên số xã đạt tiêu chí nông thôn mới về trường học. [↑](#footnote-ref-82)
83. Đến năm 2025 có 80% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định. [↑](#footnote-ref-83)
84. Duy trì chất lượng giáo dục đứng trong tốp đầu các huyện, thành phố; đến năm 2025 tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ đạt 50%, trẻ đi mẫu giáo đạt 99% trở lên (trong đó 10% trẻ mầm non ngoài công lập) [↑](#footnote-ref-84)
85. Xây dựng cơ sở vật chất Bệnh viện đa khoa khu vực Kim Xuyên; xây dựng, sửa chữa nâng cấp 16 trạm Y tế xã, thị trấn; sửa chữa, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị cho các bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực và các trạm Y tế trong huyện. [↑](#footnote-ref-85)